

TÓM LƯỢC

Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu

**Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)**

Add: 9 Đào Duy Anh – Đống Đa - Hà Nội

Tel: 04-35771458

Fax: 04-35771459

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: WWW.TRUNGTAMWTO.VN

I. TỔNG QUAN

1. Diễn tiến đàm phán FTA Việt Nam - EAEU

- 28/3/2013: FTA Việt Nam – Liên minh thuế quan Nga-Belarus-Kazakhstan chính thức khởi động đàm phán
- Tổng cộng có 8 vòng đàm phán chính thức (vòng cuối cùng tại Hà Nội ngày 8-14/12/2014), nhiều vòng không chính thức
- Ngày 15/12/2014: Hai bên đã ký Tuyên bố chung kết thúc đàm phán
- Ngày 29/5/2015: Hai bên chính thức ký kết FTA Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á-Âu

(Ngày 29/5/2014: ba nước Nga, Belarus, Kazakhstan đã thành lập Liên minh Kinh tế Á-Âu thay cho Liên minh thuế quan trước đây, và kết nạp thêm hai thành viên mới là Cộng hòa Armenia và Cộng hòa Kyrgyzstan)

2. Về Đối tác EAEU

- Thành viên: Liên minh Kinh tế Á Âu bao gồm 4 Thành viên chính thức là Nga, Belarus, Kazakhstan và Armenia. Riêng Kyrgyzstan thì hiện đang trong giai đoạn phê chuẩn để trở thành Thành viên chính thức
- Tổng diện tích: hơn 20tr km²
- Dân số (tính đến 1/1/2015): 182 triệu người
- GDP năm 2014 đạt khoảng hơn 2.200 tỷ USD
- Tài nguyên thiên nhiên: nhiều dầu mỏ, than đá, quặng sắt
- Các sản phẩm nhập khẩu chính từ Việt Nam: điện thoại và linh kiện, máy vi tính và sản phẩm điện tử, hàng dệt may, giày dép, thủy sản, cà phê, hạt điều, gạo, rau quả
- Các sản phẩm xuất khẩu chính sang Việt Nam: xăng dầu, sắt thép, phân bón, máy móc thiết bị

II. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA FTA VIỆT NAM - EAEU

1. Cấu trúc

FTA Việt Nam-EAEU bao gồm:

- 15 Chương

Các Chương chính là:

Nhóm về hàng hóa: Các Chương Thương mại hàng hóa, Quy tắc xuất xứ, Phòng vệ thương mại, Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS), Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), Thuận lợi hóa và hải quan...

Nhóm khác: Các Chương Thương mại dịch vụ, Đầu tư, Sở hữu trí tuệ, Thương mại điện tử, Cạnh tranh, Pháp lý và thể chế

Riêng Chương Thương mại Dịch vụ, Đầu tư và di chuyển thể nhân được đàm phán song phương giữa Việt Nam và Liên Bang Nga và các cam kết đạt được chỉ áp dụng song phương giữa hai nước (không áp dụng cho các đối tác khác trong EAEU).

- Các Phụ lục về mở cửa thị trường Hàng hóa, Dịch vụ, Đầu tư, Quy tắc xuất xứ...

2. Nội dung

2.1 Các cam kết về thuế quan

Cam kết của EAEU

Cam kết mở cửa thị trường hàng hóa (qua loại bỏ thuế quan) của EAEU cho Việt Nam có thể chia thành các nhóm sau:

- Nhóm loại bỏ thuế quan ngay sau khi hiệp định có hiệu lực (EIF): gồm **6.718** dòng thuế, chiếm khoảng **59%** biểu thuế
- Nhóm loại bỏ thuế quan theo lộ trình cắt giảm từng năm và sẽ loại bỏ thuế quan ở năm cuối của lộ trình (muộn nhất là đến 2025): gồm **2.876** dòng thuế, chiếm khoảng **25%** biểu thuế
- Nhóm giảm ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực 25% so với thuế hiện tại và sau đó giữ nguyên: bao gồm **131** dòng thuế, chiếm khoảng **1%** biểu thuế
- Nhóm không cam kết (N/U): bao gồm **1.453** dòng thuế, chiếm **13%** biểu thuế (nhóm này được hiểu là EAEU không bị ràng buộc phải loại bỏ hay giảm thuế quan, nhưng có thể đơn phương loại bỏ/giảm thuế nếu muốn)

- Nhóm áp dụng biện pháp Phòng vệ ngưỡng (Trigger): gồm **180** dòng thuế, chiếm khoảng **1,58%** biểu thuế:

Đây là biện pháp nửa giống Hạn ngạch thuế quan (có ngưỡng giới hạn về số lượng), nửa giống Phòng vệ (có thủ tục tham vấn đánh giá về khả năng gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa nơi nhập khẩu)

- Sản phẩm áp dụng: Một số sản phẩm trong nhóm **Dệt may, Da giày và Đồ gỗ** được quy định trong Phụ lục về các sản phẩm áp dụng Biện pháp phòng vệ ngưỡng trong Hiệp định
- Quy tắc áp dụng: Đối với mỗi sản phẩm, mỗi năm sẽ áp dụng một ngưỡng mà nếu khối lượng nhập khẩu sản phẩm đó vào EAEU vượt quá ngưỡng quy định cho năm đó thì phía EAEU sẽ ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho phía Việt Nam.

Nếu quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ ngưỡng, EAEU phải thông báo cho Việt Nam ít nhất là 20 ngày kể từ ngày ra quyết định, và biện pháp phòng vệ ngưỡng sẽ chỉ có hiệu lực ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng được đưa ra.

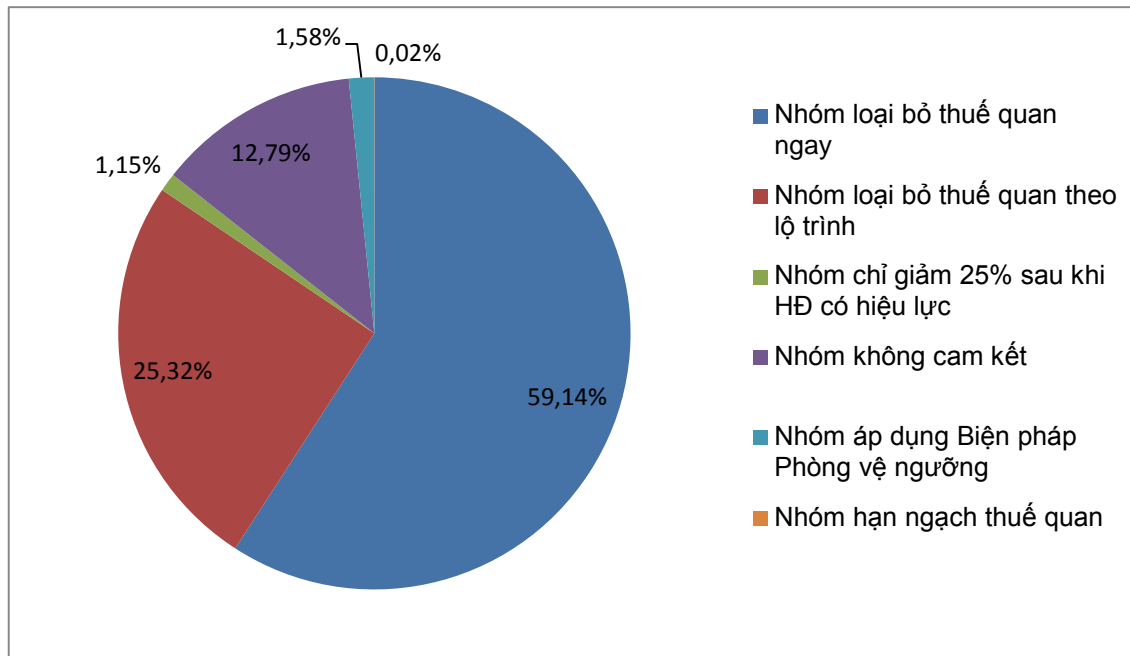
Nếu bị áp dụng biện pháp phòng vệ ngưỡng, các sản phẩm liên quan sẽ không được hưởng thuế suất ưu đãi theo Hiệp định nữa mà sẽ bị áp thuế MFN trong thời hạn hiệu lực của quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ ngưỡng.

Lưu ý: Một trong hai bên (Việt Nam hoặc EAEU) có thể yêu cầu bên kia tham vấn và/hoặc cung cấp các thông tin yêu cầu nhằm làm rõ các điều kiện áp dụng biện pháp phòng vệ này.

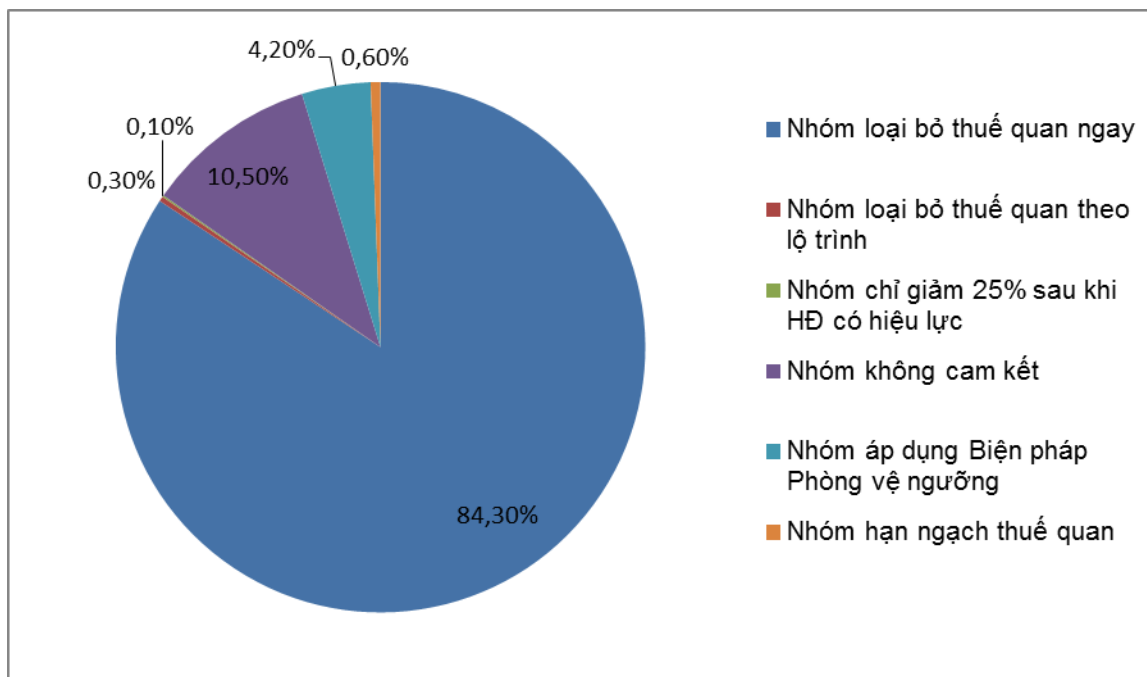
- Thời gian áp dụng biện pháp phòng vệ ngưỡng: Thông thường Quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ ngưỡng có hiệu lực (được áp dụng) trong 6 tháng; nhưng nếu khối lượng nhập khẩu sản phẩm bị áp dụng biện pháp phòng vệ ngưỡng vượt quá 150% mức ngưỡng theo quy định vào ngày bắt đầu áp dụng biện pháp phòng vệ ngưỡng, thì thời gian áp dụng biện pháp này có thể được kéo dài thêm 3 tháng.
- Nhóm Hạn ngạch thuế quan: chỉ bao gồm **2** sản phẩm là **gạo** và **lá thuốc lá chưa chế biến**

Chú ý: Biểu thuế được đàm phán bao gồm 11.360 dòng thuế

Biểu đồ 1: Cam kết mở cửa hàng hóa của EAEU theo dòng thuế



Biểu đồ 2: Cam kết mở cửa hàng hóa của EAEU theo kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam



Bảng 1: Cam kết mở cửa của EAEU cho một số sản phẩm chủ lực của Việt Nam

| Sản phẩm | Tỷ lệ dòng thuế cắt giảm | Tỷ lệ dòng thuế xóa bỏ hoàn toàn | Tỷ lệ dòng thuế xóa bỏ ngay sau khi có hiệu lực | Chú ý |
|----------|--------------------------|----------------------------------|---|-----------------------------------|
| Dệt may | 82% | 42% - Lộ trình 10 năm | 36% | Có áp dụng cơ chế phòng vệ ngưỡng |
| Giày dép | 77% | 73% - Lộ trình 5 năm | | Có áp dụng cơ chế phòng vệ ngưỡng |
| Túi xách | 100% | 100% | Phần lớn | |
| Thủy sản | 100% | 95% - Lộ trình 10 năm | 71% | |
| Đồ gỗ | 76% | 65% - Lộ trình 10 năm | | Có áp dụng cơ chế phòng vệ ngưỡng |
| Nhựa | 100% | 97% | | |

Bảng 2: Cam kết của EAEU về hạn ngạch thuế quan đối với sản phẩm gạo của Việt Nam

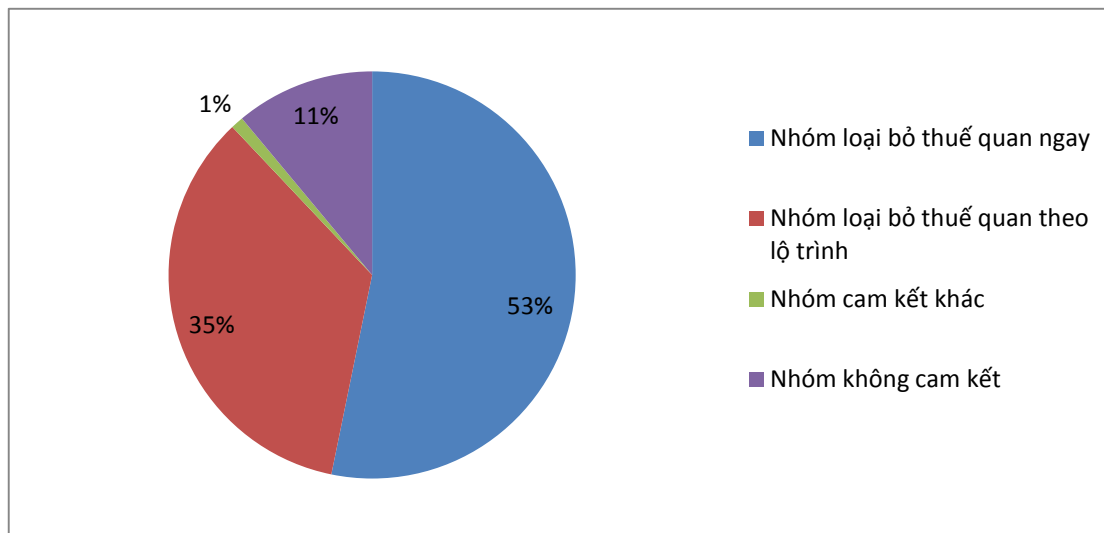
| Mã HS | Mô tả | Số lượng hạn ngạch | Mức thuế suất trong hạn ngạch | Mức thuế suất ngoài hạn ngạch |
|---------------|---|--------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| 1006 30 670 0 | Gạo đồ hạt dài (Parboiled rice) với tỷ lệ độ dài/rộng bằng hoặc lớn hơn 3 | 10.000 tấn | 0 | Theo quy định hiện hành |
| 1006 30 980 0 | Gạo hạt dài loại khác với tỷ lệ độ dài/rộng bằng hoặc lớn hơn 3 | | 0 | Theo quy định hiện hành |

Cam kết của Việt Nam

Cam kết mở cửa thị trường hàng hóa của Việt Nam cho EAEU chia làm 4 nhóm:

- *Nhóm loại bỏ thuế quan ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực (EIF):* chiếm khoảng **53%** biểu thuế
- *Nhóm loại bỏ thuế quan theo lộ trình cắt giảm từng năm và sẽ loại bỏ thuế quan ở năm cuối của lộ trình (muộn nhất là đến 2026):* chiếm khoảng **35%** tổng số dòng thuế, cụ thể:
 - Nhóm đến năm 2018 loại bỏ thuế quan hoàn toàn: 1,5% tổng số dòng thuế trong biểu thuế (chế phẩm từ thịt, cá, và rau củ quả, phụ tùng máy nông nghiệp, máy biến thế, ngọc trai, đá quý...)
 - Nhóm đến năm 2020 loại bỏ thuế quan hoàn toàn: 22,1% tổng số dòng thuế trong biểu thuế (giấy, thủy sản, đồ nội thất, máy móc thiết bị điện, rau quả, sản phẩm sắt thép,...)
 - Nhóm đến năm 2022 loại bỏ thuế quan hoàn toàn: 1% tổng số dòng thuế trong biểu thuế (bộ phận phụ tùng ô tô, một số loại động cơ ô tô, xe máy, sắt thép,...)
 - Nhóm đến năm 2026 loại bỏ thuế quan hoàn toàn: 10% tổng số dòng thuế trong biểu thuế (rượu bia, máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng, ô tô nguyên chiếc (xe tải, xe buýt, ô tô con, ô tô trên 10 chỗ...))
- *Nhóm không cam kết (U):* Chiếm khoảng **11%** tổng số dòng thuế trong biểu thuế
- *Nhóm cam kết khác (Q):* các sản phẩm áp dụng Hạn ngạch thuế quan...

Biểu đồ 3: Cam kết mở cửa hàng hóa của Việt Nam theo dòng thuế



Bảng 3 - Cam kết mở cửa của Việt Nam đối với một số sản phẩm chủ lực của EAEU (Nguồn: Bộ Tài chính)

Chú ý: Đây là tổng hợp chung theo đa số các sản phẩm trong nhóm, đối với mỗi sản phẩm cụ thể, đề nghị kiểm tra theo mã HS trong Biểu cam kết thuế của Việt Nam

| Stt | Sản phẩm | Cam kết |
|-----|----------|---|
| 1. | Xăng dầu | - Xoá bỏ thuế nhập khẩu vào năm 2027 |
| 2. | Sắt thép | - Xoá bỏ ngay: Nguyên liệu thô, 1 số ống thép hàn, ống thép không hàn, thép cuộn cán nóng, thép đặc biệt và thép hợp kim chế tạo cơ khí,... - Lộ trình 5 năm: 1 số loại thép không gỉ, SP sắt thép... - Lộ trình 7-10 năm: phôi thép, thép cán nguội, thép mạ kim loại và phủ màu, thép xây dựng... |
| 3. | Phân bón | - Xoá bỏ ngay: Phân DAP, Urê, một số loại khác - Lộ trình 10 năm: Phân NPK - Loại trừ: Phân SA |

| | | |
|----|---------------------------------|--|
| 4. | Rượu bia | - Xóa bỏ thuế nhập khẩu trong vòng 10 năm đối với: Bia, Đồ uống có cồn (Vodka, rượu mạnh khác), Rượu vang |
| 5. | Máy móc thiết bị | - Xoá bỏ ngay: 1 số dụng cụ, thiết bị quang học, sp công nghiệp kỹ thuật cao, hàng gia dụng, sp điện tử và linh kiện, ... - Lộ trình 3 năm: Máy kéo, động cơ điện,... - Lộ trình 5 năm: Dụng cụ từ kim loại cơ bản, ắc quy điện,... - Lộ trình 10 năm: Pin, quạt, máy biến thế,... |
| 6. | Phương tiện vận tải và phụ tùng | - Lộ trình 10 năm: Xe tải, xe buýt, ô tô con, ô tô dưới 10 chỗ, ô tô trên 10 chỗ, xe rơ-mooc, một số loại xe chuyên dụng thuộc danh mục ưu tiên. - Lộ trình 5-7 năm: Phụ tùng (bộ phận và phụ kiện của thân xe, phanh và trợ lực của phanh, cầu chủ động, cụm bánh xe, túi khí, thùng nhiên liệu,...) |
| 7. | Nông sản | - Xoá bỏ ngay: thịt bò, sản phẩm sữa, bột mì. - Lộ trình 3-5 năm: thịt, cá đóng hộp, và đã chế biến. - Lộ trình 5 năm: thịt gà, thịt lợn. |
| 8. | Thủy sản | - Xoá bỏ ngay: tôm, cua, hào, mực, ... - Lộ trình 5 năm: cá tươi hoặc ướp lạnh (0302),... - Lộ trình 10 năm: Cá đông lạnh (0303),... |

Bảng 4 – Cam kết của Việt Nam về hạn ngạch thuế quan đối với một số sản phẩm của EAEU

| Mặt hàng | Trứng gia cầm | Lá thuốc lá chưa chế biến |
|---------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Lượng hạn ngạch ban đầu | 8.000 tá | 500 tấn |
| Tăng trưởng hạn ngạch | 5%/năm | Không tăng |
| Thuế suất trong hạn ngạch | Cắt giảm đều về 0%-2018 | 0% - 2020 |
| Thuế suất ngoài hạn ngạch | Theo quy định hiện hành | Theo quy định hiện hành |

2.2 Các cam kết về xuất xứ

Quy tắc xuất xứ

Để được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định này, hàng hóa phải đáp ứng được các quy tắc xuất xứ của Hiệp định.

Cụ thể, hàng hóa sẽ được coi là có xuất xứ tại một Bên (Việt Nam hoặc EAEU) nếu:

- Có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại một Bên, hoặc,
- Được sản xuất toàn bộ tại một hay hai bên, từ những nguyên vật liệu có xuất xứ từ một hay hai Bên, hoặc
- Được sản xuất tại một Bên, sử dụng nguyên vật liệu không có xuất xứ nội khối nhưng đáp ứng được các yêu cầu về Quy tắc xuất xứ cụ thể từng mặt hàng được quy định trong Hiệp định.

Nói chung, Quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng trong FTA Việt Nam – EAEU khá đơn giản, thông thường hàng hóa chỉ cần có hàm lượng giá trị gia tăng – VAC $\geq 40\%$ (một số có yêu cầu VAC $\geq 50-60\%$) hoặc có sự chuyển đổi mã HS ở cấp độ 2, 4, 6 số là được hưởng ưu đãi thuế quan.

** Chú ý, VAC được tính theo công thức: (Trị giá FOB – Trị giá nguyên vật liệu không có xuất xứ)/Trị giá FOB x 100%*

Ngoài ra, Hiệp định có quy định về Tỷ lệ không đáng kể (De Minimis) cho phép hàng hóa không đáp ứng được yêu cầu về chuyển đổi mã HS vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan nếu có hàm lượng nguyên liệu không có xuất xứ không vượt quá 10% giá FOB của hàng hóa.

Bảng 5 – Ví dụ về Quy tắc xuất xứ đối với một số sản phẩm

| STT | Sản phẩm | Quy tắc xuất xứ |
|-----|--|--|
| 1 | Dệt may | Đa số là chuyển đổi HS 2 số, một số trường hợp là chuyển đổi HS 4 số (Một công đoạn) |
| 2 | Giày dép | Mũ giày phải có xuất xứ tại các nước thành viên của Hiệp định Các nguyên phụ liệu không bị hạn chế bởi nguồn gốc xuất xứ (có thể nhập khẩu từ các nước ngoài thành viên) |
| 3 | Đồ gỗ nội, ngoại thất | Được phép sử dụng nguyên liệu gỗ nhập khẩu từ nước thứ ba nhưng không được nhập khẩu bán thành phẩm hoặc bộ phận về lắp ráp, có nghĩa là tất cả các vật liệu không có xuất xứ được sử dụng trong việc sản xuất các hàng hóa cuối cùng đã trải qua một sự thay đổi trong việc phân loại mã số thuế hàng hóa ở HS 4 số (thay đổi trong Nhóm) |
| 4 | Một số thủy sản chế biến, đóng hộp như cá ngừ, tôm.. | Hàm lượng giá trị gia tăng $\geq 40\%$ |
| 5 | Chè | Chuyển đổi HS 2 số Một số sản phẩm cho phép chuyển đổi mã HS 2 số hoặc hàm lượng giá trị gia tăng $\geq 40\%$ |
| 6 | Các sản phẩm nông nghiệp | Đa số có yêu cầu xuất xứ nội khối |
| 7 | Các sản máy móc thiết bị, điện tử, điện gia dụng | Đa số có yêu cầu hàm lượng giá trị gia tăng cao ($\geq 50-60\%$) |

Vận chuyển trực tiếp

Hàng hóa có xuất xứ được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định này nếu được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu sang nước nhập khẩu đều là thành viên của Hiệp định, trừ một số trường hợp được vận chuyển qua lãnh thổ của một hay nhiều nước thứ 3 nhưng phải thỏa mãn các điều kiện:

- Quá cảnh qua lãnh thổ của một nước thứ 3 là cần thiết vì lý do địa lý hoặc các yêu cầu về vận tải có liên quan.
- Hàng hóa không tham gia vào giao dịch thương mại hoặc tiêu thụ tại đó; và
- Hàng hóa không trải qua các công khoản nào khác ngoài việc dỡ hàng, bốc lại hàng, lưu kho hoặc các công khoản cần thiết khác để bảo quản điều kiện của hàng hóa.

Mua bán trực tiếp

Hiệp định cho phép hàng hóa được xuất hóa đơn bởi một bên thứ 3 (pháp nhân có đăng ký tại một nước thứ 3 không phải thành viên của Hiệp định), nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quy tắc xuất xứ thì vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan, trừ trường hợp nước thứ 3 đó thuộc Danh sách 30 quốc đảo được nêu rõ ở trong Hiệp định.

Chứng nhận xuất xứ

Về thủ tục cấp chứng nhận xuất xứ ưu đãi (C/O), trong khi một số FTA thế hệ mới như TPP, FTA Việt Nam – EU hướng tới việc áp dụng cơ chế doanh nghiệp tự chứng nhận xuất xứ, thì FTA Việt Nam – EAEU vẫn áp dụng quy trình cấp chứng nhận xuất xứ thông qua một cơ quan có thẩm quyền do nhà nước quy định như trong các FTA ký trước đây mà Việt Nam đang thực hiện.

Mẫu C/O được đính kèm theo văn bản Hiệp định.

Theo Hiệp định này, Việt Nam và EAEU đã cam kết sẽ nỗ lực để áp dụng Hệ thống xác minh và chứng nhận xuất xứ điện tử (EOCVS) trong vòng tối đa 2 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu mạng ghi lại thông tin của tất cả Giấy chứng nhận xuất xứ được cấp bởi cơ quan được ủy quyền, và cơ quan hải quan nước nhập khẩu có thể truy cập và kiểm tra tính hiệu lực và nội dung của bất kỳ Giấy chứng nhận xuất xứ đã được cấp nào.

Tạm ngừng ưu đãi

Khi có tình trạng gian lận xuất xứ có tính hệ thống, hoặc Bên xuất khẩu từ chối không chính đáng và có hệ thống việc xác minh (bằng văn bản hoặc thực tế) của Bên nhập khẩu về tình trạng gian lận, thì Bên nhập khẩu có thể tạm ngừng ưu đãi thuế quan đối với hàng hóa và nhà xuất khẩu có liên quan.

Nếu tình trạng gian lận có hệ thống trên không chấm dứt, nước nhập khẩu có thể tạm ngừng ưu đãi đối với hàng hóa giống hệt được phân loại theo dòng thuế tương tự ở cấp 8-10 số (giống nhau về mọi mặt bao gồm tính chất vật lý, chất lượng và danh tiếng)

Tạm ngừng ưu đãi có thể được áp dụng đến khi Bên xuất khẩu cung cấp các chứng từ thuyết phục, nhưng thời hạn không quá thời gian 4 tháng và có thể được gia hạn tối đa 3 tháng.

2.3 Các nội dung khác

Các cam kết về *Dịch vụ, Đầu tư và di chuyển thể nhân* được đàm phán song phương giữa Việt Nam và Liên Bang Nga. Hiện tại nội dung cụ thể cam kết (danh mục các lĩnh vực/biện pháp mở cửa vẫn chưa được công bố).

Các nội dung cam kết khác của Hiệp định về *Sở hữu trí tuệ, Cạnh tranh, Phát triển bền vững...* chủ yếu mang tính hợp tác và không vượt quá những cam kết của Việt Nam trong WTO và tại các FTA đã ký hoặc đang đàm phán.

III. CƠ HỘI – THÁCH THỨC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

1. Cơ hội từ FTA Việt Nam – EAEU đối với doanh nghiệp

Việt Nam hiện đang cùng lúc đàm phán rất nhiều FTA với các đối tác lớn. Mỗi FTA lại đem đến cho doanh nghiệp những cơ hội khác nhau.

FTA Việt Nam – EAEU được kỳ vọng sẽ mang lại các lợi ích lớn về thương mại hàng hóa bởi ít nhất 03 lý do:

- *Thứ nhất*, EAEU trong đó đặc biệt là Nga là một thị trường rộng lớn mà hiện vẫn tương đối đóng với hàng hoá nước ngoài (thông qua hàng rào thuế quan cao). Cụ thể, dù đã gia nhập WTO nhưng mức thuế nhập khẩu trung bình vào Nga vẫn còn là cao, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp. FTA Việt Nam - EAEU có thể khai thông hàng rào thuế quan cao này.
- *Thứ hai*, Việt Nam là đối tác FTA đầu tiên của EAEU đến thời điểm này. Trên thực tế, khu vực EAEU đã từng đàm phán FTA với một số nước nhưng không đạt được tiến triển và bị đình trệ hoặc hủy bỏ. Vì vậy, nếu ký được FTA với khu vực này, hàng hóa Việt Nam sẽ có lợi thế đặc biệt.
- *Thứ ba*, cơ cấu sản phẩm giữa Việt Nam và các nước EAEU là tương đối bổ sung cho nhau chứ không cạnh tranh trực tiếp. Do đó những tác động bất lợi truyền thống của việc mở cửa thị trường Việt Nam cho đối tác qua FTA sẽ được giảm bớt nhiều.
- *Cuối cùng*, hiện tại mạng lưới người Việt sống, học tập và làm việc tại Nga tương đối đông đảo, các doanh nghiệp có thể tận dụng các kinh nghiệm và mối quan hệ từ mạng lưới này để tiếp cận thị trường này.

2. Thách thức từ FTA Việt Nam - EAEU đối với doanh nghiệp

Theo cam kết tại Hiệp định này, Việt Nam sẽ phải mở cửa thị trường trong nước cho khoảng 90% các sản phẩm đến từ các nước EAEU, đặc biệt là các sản phẩm mà khu vực này có thế mạnh xuất khẩu như chăn nuôi, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải. Vì vậy, về lý thuyết, việc mở cửa sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh đáng kể cho các ngành sản xuất trong nước.

Mặc dù vậy, nguy cơ này được cho là không quá đáng lo ngại bởi:

- *Thứ nhất*, rất nhiều các sản phẩm trong số này Việt Nam không sản xuất được, phải nhập khẩu
- *Thứ hai*, với các sản phẩm cạnh tranh trực tiếp, thì thực tế ta cũng đã mở cửa theo các FTA đã có, hoặc dự kiến cũng sẽ mở cửa trong các FTA sắp tới rồi, nên tác động đến các doanh nghiệp trong nước của Hiệp định này, nếu có, thì cũng không phải là cú sốc quá lớn.
- *Thứ ba*, thách thức sẽ là động lực để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam kinh doanh chưa hiệu quả

So với nhiều thị trường khác, thị trường EAEU có một số đặc điểm riêng có thể tạo ra những rủi ro nhất định cho thương mại hàng hóa, đặc biệt là sự tồn tại của nhiều loại “rào cản trá hình” như:

- Yêu cầu về TBT, SPS không ổn định, thiếu minh bạch, do đó rất khó dự kiến trước;
- Quy trình, thủ tục nhập khẩu tương đối phức tạp và không rõ ràng, không nhất quán ngay trong bản thân nội khối 5 nước EAEU;
- Các rào cản khác: Giao dịch với đối tác EAEU sử dụng chủ yếu là ngôn ngữ tiếng Nga (chứ không sử dụng tiếng Anh thông dụng); Thiếu thông tin về đối tác bạn hàng không sẵn có; Cơ chế thanh toán không thuận tiện...

FTA Việt Nam – EAEU chưa xử lý được các loại rào cản này. Trong khi đó, nếu không vượt qua được những rào cản này, các lợi ích mà việc loại bỏ thuế quan, mở cửa thị trường mà Hiệp định mang lại sẽ bị vô hiệu hóa. Vì vậy, các doanh nghiệp cần đặc biệt chú ý xử lý các rào cản này để tiếp cận thị trường EAEU, tận dụng lợi ích thuế quan to lớn mà Hiệp định này mang lại.

XEM THÊM:

- **Toàn bộ thông tin** về FTA Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu trên trang web Trung tâm WTO:

<http://trungtamwto.vn/fta/da-ky-ket/viet-nam-lien-minh-kinh-te-a-au>

- **Văn bản FTA Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu bằng Tiếng Anh:**
<http://trungtamwto.vn/cachiepdingkhac/van-ban-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-viet-nam-lien-minh-kinh-te-au-ban-tieng-anh>

- **Văn bản FTA Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu bằng Tiếng Việt:**
<http://trungtamwto.vn/cachiepdingkhac/van-ban-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-viet-nam-lien-minh-kinh-te-au-ban-tieng-viet-0>

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Văn bản FTA Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu
- **Nguyễn Khánh Ngọc**, 2015: “Tổng quan về FTA Việt Nam – EAEU”, tài liệu hội thảo phổ biến về FTA Việt Nam – EAEU của Trung tâm WTO – VCCI
- **Đào Thu Hương**, 2015: Cam kết thuế quan của Việt Nam trong FTA Việt Nam – EAEU, tài liệu hội thảo phổ biến về FTA Việt Nam – EAEU của Trung tâm WTO – VCCI
- **Bùi Hồng Minh**, 2015: Cam kết mở cửa thị trường hàng hóa của EAEU trong FTA Việt Nam – EAEU, tài liệu hội thảo phổ biến về FTA Việt Nam – EAEU của Trung tâm WTO – VCCI